TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2021/HS-PT
Ngày 25 – 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn và ông Trần Anh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bế Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2021/HS-PT, ngày 02/11/2021 đối với bị cáo Trần Minh V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Minh V**, sinh ngày:13/02/1977, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn K, huyện M , tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Việt C, sinh năm 1952 và bà Chế Thị Thu B, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Trần Thị Y, sinh năm 1977, có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2017, hiện nay đang cư trú tại Tổ 1, thị trấn K, huyện M , tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Bùi Hữu N (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Quang G, sinh năm 1960 .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hữu V, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông.

2. Cháu Trần Ngọc T A (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1960.

Trú tại: Buôn T, xã Đ, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông.

3. Ông Võ Văn Q, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

4. Cháu Võ Minh T, sinh ngày 02/5/2016 .

Người đại diện hợp pháp cho cháu Võ Minh T: Ông Võ Văn Q .

Trú tại: Tổ 6, phường N, Tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

5. Chị Trần Mộng HL, sinh năm 2001.
Trú tại: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

6. Anh Nguyễn TQ, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông.

7. Ông Vũ Trọng H, sinh năm 1990 .
Trú tại: Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Trần Minh V (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định), điều khiển xe ô tô khách giường nằm, biển số kiểm soát 49B-016.93 của Công ty TNHH vận tải P (sau đây gọi tắt là Công ty P), do bà Võ Thị Thanh Th làm Giám đốc, trên xe có 30 hành khách, lưu thông trên Quốc lộ 27, hướng từ huyện L đi thành phố B.

Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 11+750 Quốc lộ 27, thuộc địa phận thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này Vương điều khiển xe ô tô đi lấn qua phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông thì đã tông vào xe ô tô biển số kiểm soát 48A-092.63 do anh Võ Văn Q điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại; trên xe chở 05 người gồm: Cháu Trần Ngọc TA; anh Bùi Hữu N; Chị Trần Mộng HL; anh Nguyễn Trinh Q và cháu Võ Minh T. Hậu quả làm cháu TA và anh N bị tử vong; anh Q, chị HL, anh Q và cháu T bị thương, 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 354/TTh-TTPY, ngày 02/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Ngọc TA là do: *'Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/Tai nạn giao thông"*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 355/TTh-TTPY, ngày 18/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của Bùi Hữu N là do: *'Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não nặng/Chấn thương hàm mặt/Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông"*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1195/TgT-TTPY, ngày 19/11/2020, của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đắk Lắk kết luận Võ Văn Q, bị: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%"*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1196/TgT-TTPY, ngày 19/11/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Mộng HL, bị: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 61%"*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1197/TgT-TTPY, ngày 19/11/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Nguyễn TQ, bị: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27%"*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1198/TgT-TTPY, ngày 30/11/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Võ Minh T, bị: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71%"*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin kết luận: *"Thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 47B-016.93 là 25.160.000đ. Thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 48A-092.63 là 157.000.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 182.160.000đ"*.

Tại Công văn số 28/ĐK-4701D/2020 ngày 18/11/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47-01D - Chi nhánh Công ty cổ phần đăng kiểm Đắk Lắk, kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, phương tiện (xe ô tô biển số kiểm soát 48A-092.63) không đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật. Không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe trước và trong quá trình xảy ra tai nạn ngày 03/10/2020.

Tại Công văn số 29/ĐK-4701D/2020 ngày 18/11/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47-01D - Chi nhánh Công ty cổ phần đăng kiểm Đắk Lắk, kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, phương tiện (xe ô tô biển số kiểm soát 49B-016.93) không đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật. Không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe trước và trong quá trình xảy ra tai nạn ngày 03/10/2020.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ 20 phút, ngày 03/10/2020 thể hiện: Hiện trường của vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 11+750 Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn 2, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, mặt đường Quốc lộ 27 được trải thảm nhựa có chiều rộng 7 mét 50, mặt đường bằng phẳng ở phần giữa đường không có vạch kẻ đường phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, hai bên đường có đèn đường chiếu sáng.

Lấy trụ điện số 473KNA-36 nằm ở vị trí lề đường bên phải theo hướng L đi thành phố B làm mốc cố định và lấy mép đường bên trái theo hướng L đi thành phố B làm mép đường chuẩn cho tất cả các số liệu đo tại hiện trường.

Vị trí va chạm nằm ở vị trí phần đường bên trái theo hướng đi của xe bị cáo điều khiển (hướng từ huyện L đi thành phố B). Đo từ tâm vùng va chạm đến tâm vết 5 (vùng mảnh vỡ có kích thước 0,9 mét x 0,5 mét) là 2 mét 20 và đo đến mép đường chuẩn là 3 mét 50.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh V phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Căn cứ điểm đ, e khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015

Xử phạt: Trần Minh V 03 (ba) năm 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2021, bị cáo Trần Minh V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Minh V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm đ, e khoản 2, Điều 260 BLHS năm 2015 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh V tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Trần Minh V điều khiển xe ô tô khách giường nằm, biển số kiểm soát 49B-016.93 lưu thông trên Quốc lộ 27, hướng từ huyện L đi thành phố B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 11+750 Quốc lộ 27, thuộc địa phận thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Vương điều khiển xe ô tô đi lấn qua phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông thì đã tông vào xe ô tô biển số kiểm soát 48A-092.63 do anh Võ Văn Q điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cháu Trần Ngọc T A và anh Bùi Hữu N bị tử vong; anh Võ Văn Q, chị Trần Mộng HL, anh Nguyễn TQ và cháu Võ Minh T bị thương, 02 xe ô tô bị hư hỏng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ, e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo Trần Minh V mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù bị cáo kháng cáo cho rằng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như gia đình công với cách mạng, được gia đình bị hại bãi nại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn nhưng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối

với bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Minh V phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm đ, e khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trần Minh V 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C ;
- Chi cục T.H.A DS huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đinh Thị Tuyết